

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 01-4-2021.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu Hiền

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông M Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2020/TLST- HNGĐ ngày 19-10-2020 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02-3-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17-3-2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 7, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Th ; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 7, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà M vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Th tự nguyện kết hôn năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tr , vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phạm Thị Diễm T , sinh năm 1997; Nguyễn Thị Diễm Q , sinh năm 2002; Phạm Nguyễn Phương A , sinh ngày

05-9-2012 và Phạm Nguyễn Minh A , sinh ngày 24-5-2016. Khi ly hôn cháu Tuyết và cháu Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và cháu Minh A , không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Văn Th đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M ; giao các con chung tên Phương A và Minh A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con; bà M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn Th là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Th tự nguyện kết hôn năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tr , vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay. Bà M xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông Th không đến Tòa để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay cũng không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì giữa bà M và ông Th có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà M được ly hôn ông Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phạm Thị Diễm T , sinh năm 1997; Nguyễn Thị Diễm Q , sinh năm 2002; Phạm Nguyễn Phương A , sinh ngày 05-9-2012 và Phạm Nguyễn Minh A , sinh ngày 24-5-2016. Hiện nay cháu Tuyết và cháu Q đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết, khi ly hôn bà M xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và cháu Minh A

, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao các con chung tên Phạm Nguyễn Phương A , sinh ngày 05-9-2012 và Phạm Nguyễn Minh A , sinh ngày 24-5-2016 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà M thì vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ông không đến Tòa án lần nào, không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà M phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Phạm Văn Th

2) Về con chung: Giao các con chung tên Phạm Nguyễn Phương A , sinh ngày 05-9-2012 và Phạm Nguyễn Minh A , sinh ngày 24-5-2016 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà Nguyễn Thị M chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001591 ngày 19-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D . (bà M đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D ;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Hòa Tr ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học